

Số: 15 /2023/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 95/TTr-STC ngày 30 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Giám đốc sở, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban Dân tộc;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể CTXH tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KTTH, KTN, KGVX, Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ánh Dương

QUY ĐỊNH

Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Quyết định số 15 /2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2023 của UBND tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, tổ, nhóm cộng đồng tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia để tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quản lý vốn quay vòng đối với các dự án, phương án

1. Vốn quay vòng được sử dụng để luân chuyển cho các thành viên trong cùng dự án. Trong trường hợp không đủ điều kiện luân chuyển trong cùng dự án hoặc dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn thì thu hồi để quay vòng cho các dự án mới thuộc hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất của các Chương trình mục tiêu quốc gia, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc quay vòng một phần vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với từng dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và điều kiện cụ thể của tổ, nhóm cộng đồng tham gia dự án.

3. Đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng, thực hiện dự án và thu hồi phần vốn quay vòng.

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ quay vòng và thời gian thu hồi vốn quay vòng

1. Hình thức thu hồi vốn để quay vòng: Bằng tiền mặt.

2. Tỷ lệ thu hồi vốn quay vòng: 5% tổng số vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho đối tượng tham gia thuộc diện hỗ trợ theo quy định.

3. Thời gian thu hồi: Tối đa không quá 03 tháng kể từ khi kết thúc dự án, phương án.

Căn cứ tỷ lệ thu hồi tại khoản 2 Điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt xác định số kinh phí phải thu hồi để quay vòng trong quyết định phê duyệt dự án, phương án.

4. Gia hạn thời gian thu hồi và mức giảm tỷ lệ thu hồi đối với đối tượng tham gia dự án, phương án bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn:

a) Thiệt hại từ 30% đến dưới 50% theo biên bản xác nhận mức độ thiệt hại của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi bằng 70% tỷ lệ thu hồi nêu tại khoản 2 Điều này.

b) Thiệt hại từ 50% đến dưới 70% theo biên bản xác nhận mức độ thiệt hại của cơ quan có thẩm quyền: Thời gian gia hạn tối đa 12 tháng, tỷ lệ thu hồi bằng 50% tỷ lệ thu hồi nêu tại khoản 2 Điều này.

c) Trường hợp không thu hồi kinh phí hỗ trợ: Dự án bị thiệt hại trên 70% theo biên bản xác nhận mức độ thiệt hại của cơ quan có thẩm quyền, hồ sơ đề nghị của đơn vị được giao vốn và các tài liệu khác có liên quan trình người có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét quyết định.

d) Biên bản xác nhận mức độ thiệt hại do Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất quy định tại điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 5. Quản lý, sử dụng nguồn vốn quay vòng

1. Hằng năm, căn cứ dự toán kinh phí sự nghiệp hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và số kinh phí thu hồi của các dự án, phương án (nguồn vốn quay vòng), phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ kinh phí thực hiện các dự án được phê duyệt trong năm.

2. Trình tự luân chuyển: Nguồn vốn quay vòng được nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ mở tại Kho bạc Nhà nước để sử dụng quay vòng cho các tổ, nhóm cộng đồng đảm bảo mục tiêu của dự án, phương án.

a) Sau khi kết thúc dự án, phương án, tổ, nhóm cộng đồng nộp lại số tiền phải thu hồi theo tỷ lệ tại Điều 4 quy định này vào tài khoản tiền gửi của cơ quan,

đơn vị được giao vốn thực hiện nhiệm vụ để sử dụng quay vòng cho các hộ tiếp theo theo kế hoạch thực hiện của dự án.

b) Trường hợp tổ, nhóm cộng đồng đã tham gia dự án, phương án không còn nhu cầu sử dụng hiện vật quay vòng thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ quyết định bán, thu tiền nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị để sử dụng quay vòng cho các tổ, nhóm cộng đồng theo mục tiêu của dự án, phương án.

Nguồn vốn thu hồi thuộc dự án, phương án hỗ trợ sản xuất cộng đồng được quản lý theo xã và ưu tiên phân bổ tiếp tục thực hiện các dự án mới trên địa bàn xã đó (trường hợp xã có nhu cầu).

c) Trường hợp tổ, nhóm cộng đồng đã tham gia dự án, phương án thực hiện không đúng cam kết, cơ quan được giao sử dụng vốn yêu cầu tổ, nhóm cộng đồng hoàn trả khoản kinh phí nhà nước đã hỗ trợ hoặc điều chuyển cho tổ, nhóm cộng đồng khác có nhu cầu và đủ điều kiện tham gia.

3. Việc quản lý và sử dụng nguồn vốn quay vòng phải đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự, tuân thủ các quy định tại Quyết định này.

4. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện nhiệm vụ mở sổ theo dõi các khoản vốn quay vòng, luân chuyển (chi tiết đến dự án), hạch toán kế toán trên hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 6. Quy trình theo dõi, giám sát

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan được giao sử dụng vốn thực hiện theo dõi, kiểm tra hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai trên địa bàn.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm tỷ lệ thu hồi, số vốn thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng.

3. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; định kỳ 6 tháng (gửi trước ngày 25 tháng 5), hằng năm (gửi trước ngày 25 tháng 11) và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện dự án gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn, kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung vướng mắc.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện quy định này và tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện quay vòng, luân chuyển vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định này.

b) Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của trung ương (danh mục dự án, mô hình, quy mô, định mức, thời gian thực hiện từng loại dự án).

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ 6 tháng (gửi trước ngày 10 tháng 6), hằng năm (gửi trước ngày 10 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

2. Sở Tài chính:

Phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh thực hiện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng luân chuyển vốn trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Căn cứ dự toán Ủy ban nhân dân tỉnh giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong cộng đồng theo quy định.

b) Có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng vốn trong cộng đồng.

c) Định kỳ 6 tháng (gửi trước ngày 05 tháng 6), hằng năm (gửi trước ngày 05 tháng 12) và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện thu hồi, quản lý, sử dụng kinh phí quay vòng, gửi cơ quan chủ trì thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh để tổng hợp.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao theo đúng quy định.

b) Định kỳ 6 tháng (gửi trước ngày 31 tháng 5), hằng năm (gửi trước ngày 30 tháng 11) và đột xuất báo cáo tình hình thực hiện dự án của các cộng đồng dân

cur, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề tổng hợp. Đối với các dự án phải tạm dừng, hủy bỏ, sau 3 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả và số tiền đã nộp vào tài khoản tiền gửi mở tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân tỉnh sửa đổi, bổ sung./.